

KẾ HOẠCH
Thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật
kỳ 2014-2018 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Thực hiện Quyết định số 126/QĐ-TTg ngày 25/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thống nhất trong cả nước kỳ 2014-2018, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành Kế hoạch thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2014-2018 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định cụ thể nội dung các công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành, trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm công bố đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực, giúp công tác xây dựng, áp dụng, thi hành pháp luật được hiệu quả, thuận tiện, tăng cường tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật;

b) Xác định cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan trong việc tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

2. Yêu cầu

a) Nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của các cơ quan, đơn vị giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và cơ quan có trách nhiệm thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

b) Phối hợp tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật phải bảo đảm thường xuyên, hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị.

c) Xác định cụ thể thời gian hoàn thành công việc;

d) Thủ trưởng các cơ quan có trách nhiệm hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện các công việc theo đúng Kế hoạch.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI HỆ THỐNG HÓA VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

1. Đối tượng hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

Đối tượng hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật là văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực và văn bản quy phạm pháp luật được ban hành nhưng chưa có hiệu lực tính đến hết ngày 31/12/2018, cụ thể:

- Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.
- Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh được ban hành trước ngày 01/7/2016 và còn hiệu lực tính đến hết ngày 31/12/2018.

2. Phạm vi hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

Phạm vi hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh được ban hành đến hết ngày 31/12/2018 qua rà soát xác định còn hiệu lực (bao gồm cả các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành nhưng đến hết ngày 31/12/2018 chưa có hiệu lực) thuộc trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa của các cơ quan theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

III. NỘI DUNG CÔNG VIỆC

1. Tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật phục vụ hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2014-2018.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Tư pháp.
- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian hoàn thành: Quý II/2018.

2. Tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2014-2018

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian hoàn thành: Tháng 01/2019.

3. Công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2014-2018

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Tư pháp.
- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian hoàn thành: Sở Tư pháp tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố trước ngày 20/02/2019.

4. Báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2014-2018

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Tư pháp.
- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian hoàn thành: Sở Tư pháp tham mưu trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp trước ngày 15/3/2019.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí bảo đảm cho công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan, tổ chức thuộc cấp nào do ngân sách nhà nước cấp đó bảo đảm và được tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị.

2. Việc sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản thực hiện theo quy định của Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17/8/2011 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; Nghị quyết số 68/2011/NQ-HĐND ngày 15/12/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Quyết định số 11/2012/QĐ-UBND ngày 28/4/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về một số mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành thực hiện các nội dung nêu tại Mục III Kế hoạch này đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ đã đề ra.

- Tổng hợp kết quả rà soát, hệ thống hóa chung của các sở, ban, ngành trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố; báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2014-2018 theo quy định.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

- Trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức, triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Chủ trì thực hiện việc hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2014-2018 có nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị gửi Sở Tư pháp tổng hợp.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Ban hành kế hoạch và triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn huyện, thành phố; chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện tốt công tác hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật ở địa phương.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh; | B/c
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo LS; Đài PT và TH tỉnh;
- C, PVP UBND tỉnh,
các phòng CV, TT TH-CB;
- Lưu VT, NC (HTMĐ)

CHỦ TỊCH

Phạm Ngọc Thương